

Số: 44 /KHGD-THCSTQT

Kiến Đức, ngày 12 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2026 - 2027

Phần I

CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành Giáo dục

Chương trình hành động số 08-CTr/TU, ngày 24/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Quyết định số 4120/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 16451/UBND-KGVX, ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Hướng dẫn số 4586/SGDDĐT-GDTrH, ngày 31 tháng 8 năm 2026 của Sở GDĐT tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026 - 2027;

Căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường; kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025 - 2026 và nghị quyết hội nghị viên chức, người lao động năm học 2026 - 2027;

Phần II

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. BỐI CẢNH BÊN NGOÀI

1. Thời cơ

- Năm học 2026 - 2027, ngành giáo dục thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp theo quy định mới; triển khai Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng thống nhất một bộ SGK dùng chung.

- Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22 tháng 8 năm 2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo các cơ sở giáo dục trung học; kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương. Quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường (đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục ATGT, các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm ...).

2. Thách thức

- Nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục.

- Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có chuyển biến, thay đổi.

- Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường đòi hỏi nhà trường vươn lên ngang tầm của các đơn vị lân cận và đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cơ chế chính sách về giáo dục vẫn còn bất cập, chồng chéo, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao. Chưa có cơ chế thu hút giáo viên giỏi, sinh viên giỏi, chế

độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên còn thấp. Nguồn kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo cho thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường và lối sống thực dụng ảnh hưởng đến cán bộ, giáo viên và học sinh, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

- Một số gia đình học sinh có điều kiện kinh tế khó khăn, các em là nguồn lao động chính của gia đình nên điều kiện học tập của các em có nhiều ảnh hưởng, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà.

- Phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, chưa chủ động trong việc phối hợp để giáo dục các em.

- Thiết bị dạy học của nhà trường không đảm bảo (hư hỏng và thiếu thôn nhiều); không có hóa chất để dạy thí nghiệm, bộ môn vật lý, sinh học dụng cụ dạy thực hành còn thiếu và hư hỏng.

II. BỐI CẢNH BÊN TRONG

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Các đoàn thể

a) Chi bộ

Tổng số Đảng viên: 32. Đảng viên chính thức: 31. Nữ: 18.

b) Đội TNTPHCM

Gồm 28 chi đội. Tổng số Đội viên: 1079. Nữ: 549. Dân tộc thiểu số: 68. Nữ dân tộc thiểu số: 44.

1.2. Đội ngũ

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Tình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	7	5	6	7	0	0	7	0	0
2	Vật lí	4	2	1	4	0	0	4	0	0
3	Hóa học	4	1	3	4	0	0	4	0	0
4	Sinh học	4	2	1	4	0	0	4	0	0
5	Ngữ văn	8	4	5	8	0	0	8	0	0
6	Lịch sử	3	3	0	3	0	0	3	0	0
7	Địa lí	4	2	3	4	0	0	3	1	0
8	GDCD	2	2	1	2	0	0	2	0	0
9	Tiếng Anh	6	6	2	6	0	0	6	0	0

10	Mĩ thuật	2	0	0	2	0	0	2	0	0
11	Âm nhạc	2	2	1	2	0	0	2	0	0
12	GDTC	4	1	1	4	0	0	4	0	0
13	Tin học	2	1	1	2	0	0	2	0	0
14	Công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng		52	30	32	52	0	0	51	01	0

2. Điểm mạnh

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của giáo viên đáp ứng được yêu cầu của chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành. Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, gắn bó và mong muốn xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, có tinh thần trách nhiệm cao, cố gắng khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo hai lớp có 01 phòng học riêng, có 03 phòng học bộ môn có đủ tivi và mạng Internet, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Trường có sân chơi bãi tập rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp cơ bản đảm bảo theo quy định.

- 98,1% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

- 100% giáo viên đều đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, 60% đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 40% đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Cán bộ quản lý nhà trường được tham gia tập huấn chương trình phổ thông mới. Biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của ban chấp hành thường trực phụ huynh học sinh.

- Giáo viên tổng phụ trách đội có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp. 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả.

- Đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục có chiều sâu và hiệu quả như sinh hoạt ngoại khóa đầu tuần, dạy học theo chuyên đề v.v.

- Học sinh ngoan, hiền, lễ phép. Đạt khoảng 85% học sinh ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập cho tương lai sau này.

- 100% học sinh đến trường được phụ huynh đầu tư mua cặp đựng sách vở và đồ dùng học tập đầy đủ.

- Nhà trường có diện tích khuôn viên (điểm chính) 23.160 m², 6.000 m² (phân hiệu) có cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học. Có đủ phòng học học 2 ca (18 phòng), 07 phòng làm việc; có thư viện đạt chuẩn tối thiểu, 03 phòng thực hành bộ môn, thiết bị dạy học đạt chuẩn tối thiểu. Hệ thống hàng rào, cổng trường hoàn chỉnh, khuôn viên nhà trường rộng rãi.

3. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn, giáo viên môn Công nghệ thuật còn thiếu. Một số ít giáo viên chưa linh hoạt trong việc tiếp cận chương trình đổi mới. Giáo viên còn ngại thực hiện dạy học theo định hướng STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Hiện tại có khoảng hơn 15% học sinh có ý thức học tập chưa tốt; 30% học sinh học lệch, học không đồng đều về các môn; 20% học sinh còn yếu về môn KHTN.

- CSVC chỉ đáp ứng yêu cầu tối thiểu, trang thiết bị chưa đồng bộ. Phòng máy vi tính đảm bảo 02 em/máy, tại phân hiệu còn 06 máy hoạt động. Sân chơi, bãi tập còn thấp trũng, nhà tập đa năng nhỏ, hẹp chưa đúng quy cách nên khó khăn trong tổ chức dạy học thể dục, giáo dục quốc phòng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

- Kinh phí dành cho sự nghiệp giáo dục hàng năm còn hạn chế. Công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn gặp nhiều khó khăn.

4. Kết quả nổi bật trong năm học 2025 - 2026

Trong năm học qua, đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao:

- Lên lớp thẳng:

+ Điểm chính: 94,72%.

+ Phân hiệu: 91,16%

- Chất lượng hai mặt giáo dục:

a) Điểm chính

+) Học lực:

Tốt: 9,58%; Khá: 34,15%; Đạt: 50,98%; CĐ: 5,28%

+) Hạnh kiểm:

Tốt: 81,94%; Khá: 14,86%; Đạt: 2,95%; CĐ: 0,25%.

b) Phân hiệu

+) Học lực:

Tốt: 16,86%; Khá: 37,35%; Đạt: 36,95%; CĐ: 8,84%

+) Hạnh kiểm:

Tốt: 89,96%; Khá: 10,04%; Đạt: 0%; CĐ: 0%.

- Tốt nghiệp THCS: 100%
- Hội thi KHKT và STTTNNĐ cấp huyện: 02 giải.
- Hội thao học sinh cấp huyện: 04 huy chương.
- Hội thao giáo viên: 02 HCB; 01 HCD.
- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tập thể: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Liên đội: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phần III

MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

1.1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Thực hiện giáo dục bắt buộc theo quy định và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

1.3. Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

1.4. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học và rèn luyện kỹ năng thực hành cho học sinh, phát huy phương pháp dạy học theo dự án, tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh với giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phù hợp với định hướng của chương trình GDPT 2018.

1.5. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để HS được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh.

1.6. Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp. Đa dạng hóa các hình thức học tập, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

1.7. Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyên đổi số, trong đó tiếp tục triển khai học bạ số, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo; giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

1.8. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chi bộ hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

2.2. Tập thể nhà trường Hoàn thành Tốt nhiệm vụ;

2.3. Tổ chuyên môn: 03 tổ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ;

2.4. Tổ văn phòng: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ;

2.5. Liên đội: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ;

2.5. Học sinh:

Quy mô số lớp, số học sinh

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	7	267	134	19	11
7	7	273	148	16	12
8	7	249	127	19	15
9	7	290	140	14	06
Tổng	28	1079	549	68	44

2.5.1. Chất lượng giáo dục:

a) Về năng lực

Tổng số học sinh	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Ngôn ngữ	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
1079	814	265	902	177	814	265	1079	00
Tỉ lệ %	75,4	24,6	83,5	16,5	75,4	24,6	100	00

Năng lực đặc thù											
Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
814	265	814	265	902	177	902	177	902	177	902	177
75,4	24,6	75,4	24,6	83,5	16,5	83,5	16,5	83,5	16,5	83,5	16,5

b) Về phẩm chất

Tổng số học sinh	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
1079	1079	00	1079	00	902	177	1079	00	902	177
Tỉ lệ	100	00	100	00	83,5	16,5	100	00	83,5	16,5

c) Kết quả rèn luyện

Tốt: 85%; Khá: 13%; Đạt: 2%; Chưa đạt: 0%.

d) Kết quả học tập

+ Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét:

Đạt: 99%; Chưa đạt: 1%.

+ Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số:

Tốt: 10%, Khá: 35%, Đạt: 50%, Chưa đạt: 5%.

2.5.2. Tham gia các cuộc thi, hội thi

- Tham gia cuộc thi KHKT: đạt 03 sản phẩm cấp xã.

- Tham gia cuộc thi Sáng tạo TTNND (nếu có tổ chức): đạt 03 sản phẩm cấp xã.

2.5.3. Tỉ lệ hoàn thành chương trình GDTHCS: 100%.

2.5.4. Duy trì sĩ số: từ 98% trở lên.

Phần IV

NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Cơ sở vật chất

a) Tại điểm chính

- Phòng học: Phòng số 1: Lớp 7A1, 9A1; Phòng số 2: lớp 7A2, 9A2; Phòng số 3: lớp 7A3, 9A3; phòng số 4 lớp: 7A4, 9A4; phòng số 5 lớp: 7A5, 9A5; Phòng số 6 lớp: 6A1, 8A1, Phòng số 7 lớp: 6A2, 8A2; Phòng số 8 lớp: 6A3, 8A3; Phòng số 9 lớp: 6A4, 8A4; Phòng số 10 lớp: 6A5, 8A5;

- Phòng học bộ môn: Phòng 11: Thiết bị; Phòng 12: Bộ môn KHTN, Phòng 13: bộ môn Tin học;

- Phòng chức năng: Phòng Thư viện, Phòng hiệu trưởng, Phòng Phó hiệu trưởng, Phòng Văn thư - Y tế; Phòng Kế toán, Phòng Đội - Phòng Truyền thống; Văn phòng; Phòng chờ GV; Phòng bảo vệ.

b) Tại phân hiệu

- Phòng học: Phòng số 1: Lớp 6A6; Phòng số 2: 6A7; Phòng số 3: lớp 7A6; phòng số 4 lớp: 7A7; phòng số 5 lớp: 8A6; Phòng số 6 lớp: 8A7, Phòng số 7 lớp: 9A6; Phòng số 8 lớp: 9A7;

- Phòng học bộ môn: Phòng 9: Thiết bị; Phòng 10: Bộ môn KHTN, Phòng 11: bộ môn Tin học; Phòng 12: Môn Nghệ thuật.

- Phòng chức năng: Phòng Thư viện, Phòng hiệu trưởng, Phòng Phó hiệu trưởng, Phòng Văn thư - Y tế; Phòng Kế toán, Phòng Đội - Phòng Truyền thống; Văn phòng; Phòng chờ GV; Phòng bảo vệ.

2. Đội ngũ

- CBQL: 01 Hiệu trưởng; 02 Phó hiệu trưởng.

- 03 tổ chuyên môn:

TT	Tổ chuyên môn	Số lượng	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Tự nhiên	22	Nguyễn Thị Lý	TTCM	
2	Xã hội	18	Nguyễn Thị Nhung	TTCM	
3	Năng khiếu	15	Lê Thị Sáu	TTCM	

- Tổ văn phòng gồm 06 nhân viên: Kế toán: 01; Văn thư: 01; Thiết bị: 01; Y tế: 01; Bảo vệ: 02.

3. Thiết bị dạy học, học liệu

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập: Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Học liệu điện tử: Bài giảng điện tử (E-learning), giáo án điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm mô phỏng thí nghiệm, video bài giảng số.

- Tài liệu tham khảo, tra cứu: Sách thư viện, bản đồ số, tạp chí khoa học dành cho lứa tuổi THCS.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG

1. Phân công cán bộ, giáo viên và người lao động theo chức năng, nhiệm vụ

(theo Quyết định phân công và Phụ lục phân công nhiệm vụ đính kèm)

2. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình

2.1. Thực hiện khung chương trình môn học

Căn cứ Khung chương trình giáo dục hiện hành và Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và kế hoạch giảng dạy của các tổ (nhóm) chuyên môn, nhà trường duyệt kế hoạch giảng dạy cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo quy định được tổ chức giảng dạy

trong nhà trường, bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học.

2.2. Thời gian thực hiện chương trình năm học 2026-2027:

Căn cứ Quyết định số 4120/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

+ HKI: Từ 05/9/2026 đến 16/01/2027 (18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

+ Kiểm tra giữa HK I: Tuần 9 theo Kế hoạch của chuyên môn.

+ Kiểm tra cuối HK I: Tuần 18 theo Kế hoạch của chuyên môn.

+ HKII: Từ 18/01/2027 đến 30/5/2027 (17 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác).

+ Kiểm tra giữa HK II: Tuần 27 theo Kế hoạch của chuyên môn.

+ Kiểm tra cuối HK II: Tuần 35 theo Kế hoạch của chuyên môn.

+ Ngày bế giảng năm học: từ 25-31/5/2027.

+ Xét hoàn thành chương trình GDTHCS trước ngày 30/6/2027.

+ Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2027-2028 trước ngày 31/7/2027.

(có các phụ lục đính kèm)

3. Thực hiện hiệu quả đổi mới hình thức, phương pháp dạy học

- Xây dựng các kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy;
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các chuyên đề nâng cao hiệu quả giáo dục;
- Dự giờ để chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm;
- Tổ chức hội nghị chuyên môn cấp tổ, trường để nâng cao hiệu quả giáo dục, ...

4. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

Đảm bảo việc kiểm tra đánh giá theo đúng quy định ban hành kèm theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó chú trọng định mức số con điểm tối đa theo quy định.

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học	Số điểm tối đa của một học/ học kỳ			
		Đánh giá thường xuyên	Giữa học kỳ	Cuối học kỳ	Tổng số con điểm
Ngữ văn	140	4	1	1	6

Toán		140	4	1	1	6
Tiếng Anh		105	4	1	1	6
Giáo dục công dân		35	2	1	1	4
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	4	1	1	6
	Địa lý					
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	4	1	1	6
	Lý					
	Sinh					
Công nghệ		35	2	1	1	4
Tin học		35	2	1	1	4
Giáo dục thể chất		70	3	1	1	5
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	3	1	1	5
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	4	1	1	6
	TN CD	35				
Giáo dục địa phương		35	2	1	1	4

Lưu ý:

- Đối với các bộ môn Tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do môn đó đảm nhiệm (Ví dụ: KHTN: 4 điểm đánh giá thường xuyên được chia như sau: Sinh học: 02 con điểm, Hóa: 01 con điểm; Lý 01 con điểm). Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh.

- Đối với các bộ môn: GDTC, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt.

- Đối với các bộ môn còn lại: Kết hợp giữa điểm số và nhận xét.

+ Đối với thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:

Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn	140	90 phút	

Toán		140	90 phút	
Tiếng Anh		105	60 phút	
Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	60-90 phút	
	Địa lý			
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	60-90 phút	
	Lý			
	Sinh			
Công nghệ		35	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	
	Mĩ thuật	35	45 phút	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	45 phút	Trừ CC; SHL
	TN CĐ	35		
Giáo dục địa phương		35	45 phút	

+ Điểm đánh giá thường xuyên (ĐĐGtx)

Thứ tự cập nhật: Lần lượt từ ĐĐGtx1 đến ĐĐGtx cuối cùng của học kì (theo quy định từng môn học).

Thời gian cập nhật: Cập nhật định kỳ vào các ngày 01, 02, 03, 16, 17, 18 hàng tháng và đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo nhà trường.

Tiến độ cập nhật:

Học kì 1: Tuần 06 (25%); Tuần 09 (50%); Tuần 13 (75%); Tuần 17 (100%).

HKII: Tuần 24 (25%); Tuần 27 (50%); Tuần 31 75%); Tuần 34 (100%).

+ Điểm đánh giá định kì (ĐĐGđk): Cập nhật theo kế hoạch kiểm tra định kì, hoàn thành cập nhật không quá 01 (một) tuần sau khi tổ chức kiểm tra.

5. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tổ chức sinh hoạt theo cụm chuyên môn

5.1. Thực hiện đầy đủ 4 bước trong sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học:

Bước 1: Xây dựng bài học minh họa

Cả tổ chuyên môn cùng thảo luận, thiết kế kế hoạch bài dạy (giáo án) chung.

Tập trung dự đoán các khó khăn mà học sinh có thể gặp phải và chuẩn bị giải pháp hỗ trợ.

Bước 2: Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ

Một giáo viên đại diện lên lớp dạy minh họa.

Các giáo viên dự giờ không ngồi đánh giá thầy cô mà tập trung quan sát nét mặt, hành vi, sự tương tác và mức độ tham gia vào việc học của từng học sinh.

Bước 3: Phân tích bài học

Tổ chức họp sau tiết dạy; người dự giờ chia sẻ các chứng cứ thực tế đã quan sát được về việc học của học sinh (ví dụ: học sinh mắc lỗi ở phút thứ mấy, vì sao không làm được bài).

Phân tích nguyên nhân và đề xuất cải tiến nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức lớp học.

Bước 4: Vận dụng kết quả vào bài học hằng ngày

Mỗi giáo viên tự suy ngẫm, vận dụng những kinh nghiệm rút ra từ bài học minh họa để điều chỉnh việc dạy của mình trong các bài học tiếp theo.

5.2. Sinh hoạt theo cụm chuyên môn:

Thực hiện theo sự phân công của cụm trưởng cụm chuyên môn.

6. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT, ôn tập cho học sinh cuối cấp

(Có kế hoạch triển khai riêng và Phụ lục đính kèm)

- Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.
- Phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT.
- Ôn tập cho học sinh cuối cấp (lớp 9).

7. Tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi

- Theo Kế hoạch tổ chức của các cấp.

8. Tăng cường quản lí, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học

8.1. Nâng cao nhận thức và năng lực cho đội ngũ

Đổi mới nhận thức: Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cần xác định việc sử dụng TBDH là bắt buộc để thay đổi phương pháp dạy học từ truyền thụ một chiều sang phát triển năng lực học sinh.

Bồi dưỡng chuyên môn: Thường xuyên tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn để hướng dẫn giáo viên kỹ năng khai thác thiết bị mới, thí nghiệm thực hành và ứng dụng công nghệ thông tin.

8.2. Đổi mới công tác quản lý và theo dõi

Xây dựng kế hoạch: Phó hiệu trưởng chuyên môn và cán bộ thiết bị cần lập kế hoạch mua sắm, cấp phát, mượn trả TBDH cụ thể ngay từ đầu năm học.

Ứng dụng phần mềm quản lý: Số hóa danh mục tài sản, sử dụng phần mềm quản lý thiết bị trường học để theo dõi chặt chẽ tình trạng xuất - nhập, số lượt mượn và tần suất sử dụng của từng giáo viên.

Tăng cường kiểm tra: Hiệu trưởng định kỳ kiểm tra sổ mượn trả, dự giờ kiểm tra việc thực hành thí nghiệm của giáo viên; thực hiện kiểm kê và đề xuất thanh lý thiết bị hư hỏng đúng quy định.

8.3. Đầu tư cơ sở vật chất và bảo quản khoa học

Bố trí phòng học bộ môn: Sắp xếp, trang bị riêng biệt các phòng học bộ môn (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngoại ngữ) tránh tình trạng dùng chung hoặc cất giữ tạm bợ.

Bảo trì định kỳ: Phân công nhân viên thiết bị phụ trách việc bảo quản, lau dọn, sửa chữa kịp thời các dụng cụ hỏng hóc sau mỗi buổi thực hành.

8.4. Đẩy mạnh xã hội hóa và thi đua

Huy động nguồn lực: Kêu gọi các nguồn lực hợp pháp từ xã hội hóa để bổ sung trang thiết bị hiện đại hỗ trợ giảng dạy.

Gắn với thi đua: Đặt tiêu chí sử dụng TBDH và tự làm đồ dùng dạy học vào đánh giá thi đua, xếp loại viên chức và xét khen thưởng cuối năm đối với giáo viên.

9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, giảng dạy

9.1. Trong quản lý, chỉ đạo và điều hành

Hệ thống quản trị trường học: Sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên, quản lý tài chính, thư viện số và hệ thống điểm danh điện tử (kể cả ứng dụng trí tuệ nhân tạo - AI).

Chỉ đạo không giấy tờ: Trao đổi văn bản, lịch công tác, tiếp nhận báo cáo và điều hành nội bộ qua email công vụ, nhóm làm việc trực tuyến hoặc cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Kích hoạt chữ ký số: Triển khai 100% chữ ký số cho cán bộ quản lý để chuẩn hóa quy trình ký duyệt văn bản điện tử.

Quản lý kết quả học tập: Số hóa sổ điểm, học bạ điện tử, và sử dụng các nền tảng kết nối thông tin giữa nhà trường với phụ huynh học sinh.

9.2. Trong giảng dạy và kiểm tra đánh giá

Đổi mới bài giảng điện tử: Khuyến khích giáo viên soạn giáo án điện tử, sử dụng phần mềm trình chiếu, mô phỏng thí nghiệm ảo và bảng tương tác thông minh.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI): Tập huấn giáo viên sử dụng AI để hỗ trợ thiết kế bài giảng, tạo câu hỏi ôn tập, viết câu lệnh (prompt) hoặc chuyển đổi văn bản sang âm thanh/video phục vụ môn học

Kiểm tra và đánh giá trực tuyến: Xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tổ chức thi/kiểm tra qua các công cụ như Google Form hoặc các phần mềm quản lý học tập (LMS).

Kho học liệu số: Chia sẻ và khai thác kho bài giảng điện tử, học liệu mở để học sinh tự ôn tập và thảo luận nhóm trực tuyến.

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Đảm bảo việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của ngành Giáo dục. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chủ động cập nhật nội dung sách giáo khoa của các môn học và hoạt động giáo dục để phù hợp với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính. Phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường chú ý đến sự phân hóa các đối tượng học sinh, thực hiện việc bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập cho học sinh lớp cuối cấp và học sinh có kết quả học tập chưa đạt theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng phân phối chương trình các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức dạy học, phương pháp kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực học sinh; đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

2. Công tác cải cách hành chính

- Tiếp tục hoàn thiện các nội qui, quy chế, quy trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính.

Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện. Cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên để chủ động thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành.

- Thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên Trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ; tạo điều kiện để bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng chuẩn trình độ theo Thông tư 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử và Địa lí thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành.

- Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên trường THCS (theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT). Có những hình thức khen động viên, khuyến khích giáo viên nâng cao năng lực dạy học, giáo dục; đồng thời với việc đánh giá thực chất công tác bồi dưỡng thường xuyên là việc phân công, bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với năng lực trình độ của đội ngũ.

- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý để nâng cao năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; năng lực triển khai đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; nâng cao chất lượng chuyên môn đội ngũ giáo viên; đổi mới sinh hoạt chuyên môn ở từng tổ bộ môn; thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhiệm vụ dạy và học, bao gồm ứng dụng công nghệ trong lớp học, ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ trong quản lý giáo dục.

IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THỂ VÀ TỔ CHỨC KHÁC TRONG NHÀ TRƯỜNG

(Có kế hoạch triển khai và phụ lục thời gian tổ chức của từng bộ phận)

V. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN, SINH HOẠT CHO HỌC SINH

1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt

Tổ chức phụ đạo, bồi dưỡng học sinh yếu, kém ngay sau các đợt kiểm tra cuối kỳ hoặc khi phát hiện học sinh có nguy cơ không đạt yêu cầu bộ môn. Giáo viên bộ môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh để quản lý, hỗ trợ học sinh. Động viên, khen thưởng kịp thời những học sinh có tiến bộ rõ rệt

(có Kế hoạch riêng)

2. Tổ chức hoạt động giáo dục công dân số

Hình thành các kỹ năng cần thiết về công dân số cho học sinh nhằm thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục theo mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Giúp học sinh có được các kỹ năng cơ bản về sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông một cách an toàn, đúng cách để giúp các em tránh được các rủi ro, nguy hiểm trên không gian số; đồng thời giúp các em phát triển tư duy đa chiều và phát triển các kỹ năng sáng tạo cần thiết trong kỷ nguyên số.

3. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

- Tăng cường hướng dẫn học sinh tập thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định (xây dựng kế hoạch cụ thể). Duyệt việc thực hiện các bài thể dục và vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học. Tổ chức thực hiện thường xuyên các hoạt động thể dục thể thao, thể dục theo nhạc, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ năng khiếu ... để thu hút học sinh tích cực tham gia nhằm góp phần nâng cao chất lượng học tập cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa theo hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng

sông theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và văn bản số 1452/GDĐT-TC ngày 15/5/2015 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học.

- Bộ môn (GDTC; Nghệ thuật) xây dựng kế hoạch và thực hiện tối thiểu 01 chuyên đề cấp trường/ năm học (chuyên đề về hướng dẫn phương pháp học tập bộ môn, chuyên đề về hướng dẫn học sinh ôn tập, chuyên đề về biên đạo, ...).

4. Các hoạt động khác

- Nhà trường tổ chức các câu lạc bộ học thuật, năng khiếu (TDTT, Âm nhạc, Mỹ thuật, Kỹ năng Đội, Văn học, STEM...) dành cho tất cả học sinh khối 6, 7, 8, 9 để tạo sân chơi cho các em, vừa phát hiện đào tạo bồi dưỡng nhân tài.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hội thi, các phong trào để các em phát triển năng lực và phẩm chất.

- Tổ chức dạy hai buổi trong nhà trường: Bồi dưỡng HSG và phụ đạo học sinh chưa đạt. Dạy học các lớp TDTT; Nghệ thuật; HĐTN hướng nghiệp.

Stt	Tên hoạt động / Chủ đề STEM	Khối lớp thực hiện	Mục tiêu cần đạt (Phẩm chất, năng lực)	Thời gian & Địa điểm	Người chủ trì / Phối hợp	Cơ sở vật chất, thiết bị dự kiến
1	Chuyên đề ngoại khóa: "Em là nhà sáng chế xanh" (Tái chế rác thải nhựa thành đồ dùng học tập)	Khối 6, 7	- Phát triển năng lực thiết kế, kỹ năng kỹ thuật. - Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.	Tháng 10/2026 Sân trường / Phòng đa năng	- Tổ Tự nhiên - Giáo viên Công nghệ - Đội	Vật liệu tái chế, dụng cụ cắt dán, keo nến, màn LED.
2	Chủ đề STEM liên môn: "Thiết bị lọc nước sạch mini" (Tích hợp môn KHTN, Công nghệ, Toán)	Khối 8	- Vận dụng kiến thức về áp suất, vật liệu lọc để chế tạo mô hình. - Năng lực thực nghiệm, tính toán chi phí tối ưu.	Tháng 11/2026 Phòng thực hành KHTN	- Nhóm GV dạy KHTN 8 - GV môn Toán	Than hoạt tính, cát, sỏi, chai nhựa, ống dẫn, dụng cụ thử chất lượng nước.
3	Hoạt động ngoại khóa: "Lập trình"	Khối 8, 9	- Năng lực tư duy máy tính, thuật toán và	Tháng 12/2026 Phòng	- Giáo viên Tin học	Bộ linh kiện lắp ráp Robot

	robot và Cuộc đua tương lai" (Ứng dụng Tin học, Toán)		ngôn ngữ lập trình cơ bản. - Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng CNTT.	máy tính / Phòng STEM	- Giáo viên Toán - CLB Tin học trường	(Arduino/ Micro:bit), máy tính kết nối Internet.
4	Chủ đề STEM liên môn: "Thiết kế nhà chống động đất / bão lũ" (Tích hợp KHTN, Địa lý, Công nghệ)	Khối 9	- Vận dụng kiến thức về lực, cấu trúc bền vững và địa hình địa lý. - Năng lực thuyết trình, phản biện sản phẩm.	Tháng 02/2027 Lớp học / Phòng thực hành	- Nhóm GV KHTN 9 - GV Địa lý	Que gỗ, bìa mô hình, thiết bị tạo rung chấn giả lập, keo dán.
5	Sự kiện lớn: "Ngày hội STEM và Triển lãm Khoa học cấp trường"	Toàn trường (Khối 6, 7, 8, 9)	- Tổng kết các sản phẩm STEM trong năm học. - Khởi dậy đam mê khoa học, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp công cộng.	Tháng 03/2027 (Chào mừng ngày 26/3) Toàn khuôn viên trường	- Ban Giám hiệu; GV; NV - GV Chủ nhiệm các lớp	Gian hàng triển lãm, hệ thống âm thanh, cổng chào, phần thưởng cho các đội.

VI. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP, ĐỊNH HƯỚNG PHÂN LUỒNG HỌC SINH SAU TỐT NGHIỆP THCS

- Thành lập Ban hướng nghiệp để thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh THCS.
- Tiếp tục đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp, thực hiện phân luồng cho học sinh sau THCS.
- Coi trọng hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường thông qua chương trình giảng dạy và các hoạt động ngoại khóa.

VII. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN VÀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

- Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới"; giáo dục pháp luật; giáo dục

phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, và các nội dung giáo dục tích hợp, lồng ghép theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Quán triệt và triển khai thực hiện lồng ghép Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong nhà trường theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong trường Tiểu học, Trung học cơ sở.

- Khuyến khích việc tổ chức học tập trải nghiệm, tham quan, về nguồn..., nhằm bổ trợ, nâng cao hiệu quả môn học.

- Thực hiện tích hợp giáo dục an toàn giao thông, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản trong tiết giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Giáo dục đạo đức, tình cảm cho học sinh thông qua việc tổ chức kỉ niệm các ngày lễ lớn, các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, thực hiện nếp sống văn minh đô thị; qua các tiết HĐTN-HN cũng như sinh hoạt Đoàn - Đội. Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa, củng cố kỷ cương nề nếp, tăng cường giáo dục kỷ luật tích cực, bài trừ các hành vi đồi xử không thân thiện trong nhà trường.

- Tổ chức tốt “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” nhằm giáo dục học sinh nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập trong suốt cuộc đời mỗi người.

- Tổ chức cho học sinh thực hiện chủ đề năm học “Thiếu nhi thành phố Bác Hồ chăm ngoan học tốt, tiếp bước cha anh” bằng nhiều loại hình hoạt động, tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn kĩ năng sống, kĩ năng hoạt động xã hội, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền, đoàn thể tại địa phương đảm bảo học sinh “an toàn đến trường”, xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh, tăng cường giáo dục kỉ luật tích cực, bài trừ và ngăn chặn kịp thời các hành vi đồi xử không thân thiện trong nhà trường.

VIII. CÔNG TÁC TƯ VẤN CHO HỌC SINH

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục; Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra chuyên đề giáo viên đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

IX. CÔNG TÁC PHỐI HỢP VÀ ĐẢM BẢO AN NINH, AN TOÀN TRƯỜNG HỌC

- Phát huy vai trò của Ban an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường. Thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, sửa chữa nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Xây dựng tốt nề nếp kỷ luật trong nhà trường thông qua ban cán sự lớp, đội sao đỏ, ban chỉ huy chi đội - liên đội dưới sự quản lí, kiểm tra của tổng phụ trách và giáo viên chủ nhiệm. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức phòng, chống tai nạn thương tích trong học sinh, giáo viên và phụ huynh.

- Tăng cường đầu tư, tu sửa cơ sở vật chất phục vụ học tập và sinh hoạt của học sinh nhằm đảm bảo các tiêu chí về trường học an toàn.

- Đổi mới các hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống nhằm trang bị cho học sinh kỹ năng xử lý các tình huống nguy hiểm thường gặp.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong việc xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát các yếu tố rủi ro gây tai nạn thương tích; kịp thời khắc phục các tồn tại để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh. Tăng cường công tác quản lí, đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh.

- Tăng cường và bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học. - Thống kê hiện trạng trang thiết bị dạy học hiện có; mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành theo Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên kiểm tra công tác Phòng cháy chữa cháy trong nhà trường. Xây dựng phương án tập huấn Phòng cháy chữa cháy. Tích cực đăng ký và tham gia thực hiện “Đơn vị văn hóa”, xây dựng trường học “An toàn về an ninh trật tự”. Tăng cường các hoạt động phòng chống dịch bệnh.

- Phối hợp với ngành Công an để tuyên truyền giáo dục Luật An toàn giao thông, phòng chống ma túy, HIV/AIDS ,...phối hợp với chính quyền, Công an tại địa phương ngăn ngừa và xử lý kịp thời tệ nạn xã hội trong học sinh, bảo đảm an ninh, trật tự trường học. Phối hợp với công an phường và bảo vệ khu phố trong giờ ra về của học sinh để đảm bảo giao thông được thông thoáng và đảm bảo an ninh trường học, phòng chống các tệ nạn học đường.

X. CÔNG TÁC Y TẾ HỌC ĐƯỜNG

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Y tế trường học. Đảm bảo các trang thiết bị về y tế trường học theo yêu cầu của Bộ Y tế; đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, về phòng chống tai nạn thương tích; về truyền thông giáo

dục sức khỏe; chương trình dinh dưỡng, nha học đường, mắt học đường, về sơ cấp cứu ...

- Phối hợp với Trạm y tế chỉ đạo, kiểm tra cộng tác phòng chống dịch bệnh, kịp thời xử lý dịch bệnh, tổ chức tốt công tác tuyên truyền vệ sinh y tế học đường.

- Phối hợp với Trung tâm y tế tổ chức khám và chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hàng năm. Thông báo kịp thời cho CMHS những vấn đề về sức khỏe của học sinh. Tham gia các hoạt động của Mặt trận tổ quốc như: Ủng hộ kinh phí xây dựng nhà tình thương, ủng hộ quỹ học bổng cho học sinh nghèo, ủng hộ kinh phí cho đồng bào nghèo, tham gia hiến máu nhân đạo; tổ chức tập huấn kỹ năng về sơ cấp cứu cho học sinh.

- Vận động học sinh tham gia mua bảo hiểm y tế đạt 100%.

XI. CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030;

- Điều tra và cập nhật số liệu: Phối hợp với UBND xã và các thôn rà soát, lập danh sách chính xác trẻ em và thanh thiếu niên trong độ tuổi trên địa bàn

- Kiện toàn Ban chỉ đạo: Thành lập Tổ phổ cập giáo dục của nhà trường hằng năm (phân công giáo viên phụ trách từng địa bàn thôn) để quản lý hồ sơ và dữ liệu trên hệ thống thông tin điện tử.

- Duy trì và nâng cao tỷ lệ huy động: Vận động học sinh ra lớp, hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Hoàn thiện hồ sơ phổ cập: Chuẩn bị đầy đủ các loại sổ sách, biểu mẫu, phiếu điều tra, biên bản kiểm tra để phục vụ công tác xét công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ tại địa phương hằng năm.

- Thực hiện chính sách mới: Triển khai các quy định về giáo dục bắt buộc và chính sách hỗ trợ cho người học, nhà giáo theo các văn bản hiện hành (Nghị định 353/2026/NĐ-CP từ ngày 01/11/2026).

XII. CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Thực hiện chuyển đổi số, xây dựng học liệu số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục:

- Hình thành kho học liệu số đa dạng, phục vụ trực tiếp cho dạy học và tự học. Giúp giáo viên dễ dàng chia sẻ, khai thác, tái sử dụng tài liệu; hỗ trợ học sinh học tập mọi lúc, mọi nơi. Thực hiện Quy chế định danh, quản lý, khai thác, chia sẻ học liệu số trên Hệ thống quản lý học liệu số dùng chung của ngành Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng

- Rà soát, bổ sung trang thiết bị, phần mềm dạy học trực tuyến để hỗ trợ giáo viên nâng cao chất lượng dạy học. Thực hiện các quy định về xây dựng, phê duyệt, sử dụng học liệu số tại đơn vị.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn,...).

- Thực hiện các báo cáo, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu, ứng dụng quản lý điều hành khai thác hiệu quả trực kết nối thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành Giáo dục Lâm Đồng; Tiếp tục thực hiện tuyển sinh trực tuyến vào các lớp đầu cấp, đăng ký trực tuyến nguyện vọng tuyển sinh 10...

2. Triển khai thực hiện Khung Năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục:

- Thực hiện Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số (NLS) cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Thông tư số 02/2025/TTBGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Khung năng lực số cho người học (Thông tư 02). Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, nhằm hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI vào quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

3. Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông

- Thực hiện Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; Khung nội dung giáo dục AI cấp trung học cơ sở hướng đến giúp học sinh tiếp tục phát triển năng lực AI đã hình thành ở cấp tiểu học và đạt được những yêu cầu cơ bản phù hợp với cấp trung học cơ sở, cụ thể là:

- + Giúp học sinh hiểu và thực hành đạo đức AI: nhận diện lợi ích, rủi ro, thiên vị dữ liệu, quyền riêng tư và trách nhiệm cá nhân khi sử dụng công nghệ; có thái độ ứng xử đúng đắn, tôn trọng pháp luật và văn hoá số.

+ Giúp học sinh hiểu được nguyên lý hoạt động cơ bản của AI gồm dữ liệu, thuật toán và mô hình; biết ứng dụng kiến thức này để giải quyết một số vấn đề thực tiễn trong học tập và đời sống.

+ Giúp học sinh biết lựa chọn và sử dụng một số công cụ, mô hình hoặc tài nguyên AI trực quan, phù hợp để tạo sản phẩm số đơn giản; biết kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh sản phẩm dựa trên phản hồi.

+ Giúp học sinh bước đầu hình thành tư duy thiết kế và phát triển sản phẩm có ứng dụng AI hoặc hệ thống AI; biết hợp tác, chia sẻ, giải thích sản phẩm và bước đầu tìm hiểu một số lĩnh vực nghề nghiệp có liên quan đến AI.

- Thực hiện giáo dục AI trong kế hoạch giáo dục bộ môn đảm bảo giảng dạy 12 tiết/lớp/năm học đối với nội dung cốt lõi theo công văn 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026 – 2027.

XIII. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý giáo viên đang công tác tại trường khi tham gia dạy thêm ngoài nhà trường.

- Thiết lập kênh phản hồi: Tiếp nhận các phản ánh, khiếu nại về tình trạng dạy thêm trá hình, ép buộc học sinh học thêm.

1. Dạy thêm trong nhà trường

Nhà trường không tổ chức.

2. Dạy thêm ngoài nhà trường

- Giáo viên chỉ được dạy thêm (giáo viên ký hợp đồng dạy thêm) tại các tổ chức, cá nhân có đăng kí kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Giáo viên tham gia dạy thêm ngoài nhà trường phải báo cáo với Hiệu trưởng về môn học, địa điểm, hình thức, thời gian tham gia dạy thêm (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT) và danh sách học sinh tham gia dạy thêm ngoài nhà trường (ghi rõ môn dạy, lớp, trường của học sinh đang theo học) thời gian trước ngày 20/9 hàng năm.

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của nhà trường và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

XIV. CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ

- Hiệu trưởng xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm kế hoạch tự kiểm tra nội bộ của nhà trường đối với việc thực hiện quy chế chuyên môn, quản lý hồ sơ, sổ sách, công tác quản lý tài chính, tài sản và các chương trình, hoạt động giáo dục.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục; Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra chuyên đề giáo viên đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

(Quyết định phân công và Kế hoạch đính kèm)

XV. CÔNG TÁC CÔNG KHAI, DÂN CHỦ TRONG NHÀ TRƯỜNG

- Nhà trường tổ chức thực hiện nội dung công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư 09). Công khai qua Hội nghị công chức viên chức, qua các cuộc họp của nhà trường, họp Ban đại diện cha mẹ học sinh, họp phụ huynh toàn trường, trên bảng tin, văn bản niêm yết tại phòng Hội đồng, cổng thông tin điện tử nhà trường dân chủ trong nhà trường

- Tiếp tục hoàn thiện các nội qui, quy chế, quy trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính; tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên tại đơn vị.

- Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện. Cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ.

XVI. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

- Tiếp tục duy trì và phát huy những thành quả đạt được sau khi được công nhận trường đạt chuẩn chất lượng mức độ 1.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, có giải pháp tích cực giải quyết các điểm yếu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, rà soát đăng ký tái kiểm định chất lượng giáo dục theo đúng chu kỳ. Tích cực nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại.

XVII. CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG GIÁO DỤC

1. Các lực lượng phối hợp chính

- Nhà trường: Gồm Ban Giám hiệu, Giáo viên chủ nhiệm, Giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội và các đoàn thể. Đây là đơn vị chủ trì, định hướng nội dung và phương pháp giáo dục.

- Gia đình: Gồm cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ hợp pháp. Gia đình chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, quản lý và phối hợp thường xuyên cùng giáo viên.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh: Tổ chức đại diện cho phụ huynh ở từng lớp và toàn trường, làm cầu nối truyền đạt nguyện vọng và hỗ trợ các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất.

- Xã hội: Gồm Ủy ban nhân dân xã, Công an địa phương, Đoàn thanh niên, Hội khuyến học và các thiết chế văn hóa tại chỗ.

2. Nội dung phối hợp trọng tâm

2.1. Phối hợp quản lý và theo dõi học sinh:

- Trao đổi thông tin hai chiều thường xuyên qua sổ liên lạc điện tử, nhóm Zalo lớp, hoặc các cuộc họp phụ huynh định kỳ.

- Kịp thời thông báo về tình hình học tập, ý thức rèn luyện, nề nếp hoặc các biểu hiện tâm lý bất thường của học sinh.

2.2. Phối hợp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và phòng chống tệ nạn:

- Tổ chức tuyên truyền về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng tránh các tai nạn thương tích và tệ nạn xã hội.

- Uốn nắn kịp thời học sinh cá biệt, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có nguy cơ bỏ học.

2.3. Phối hợp trong các hoạt động phong trào và cơ sở vật chất:

- Huy động sự đóng góp, hỗ trợ về tinh thần lẫn vật chất để xây dựng cảnh quan trường học “xanh - sạch - đẹp - an toàn”.

- Cùng địa phương thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn.

3. Nguyên tắc và giải pháp nâng cao hiệu quả

3.1. Nguyên tắc phối hợp

Đảm bảo sự thống nhất về quan điểm, mục tiêu và phương pháp giáo dục; hoạt động dựa trên chức năng, nhiệm vụ rõ ràng của từng bên và đề cao kỷ luật, trách nhiệm.

3.2. Giải pháp thực hiện:

- Xây dựng Quy chế phối hợp cụ thể ngay từ đầu năm học giữa nhà trường với gia đình và chính quyền địa phương.

- Đổi mới hình thức họp phụ huynh (tăng cường đối thoại cá nhân, tư vấn tâm lý tuổi dậy thì thay vì chỉ thông báo điểm số).

- Phát huy vai trò gương mẫu của giáo viên chủ nhiệm trong việc kết nối và xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến học sinh.

XVIII. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ GIÁO DỤC HỌC SINH KHUYẾT TẬT HÒA NHẬP

- Đảm bảo quyền được học tập của học sinh khuyết tật, hòa nhập. Tạo môi trường học tập thân thiện, bình đẳng, khuyến khích học sinh hòa nhập phát triển tối đa năng lực và hòa nhập cộng đồng.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của giáo viên, học sinh, phụ huynh và cộng đồng trong việc hỗ trợ học sinh khuyết tật, hòa nhập. Giáo dục học sinh bình thường về thái độ tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ bạn khuyết tật.

- Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân và tổ chức đánh giá phù hợp nhằm tạo mọi điều kiện học tập cho học sinh. Khi xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra cũng cần lưu ý xây dựng thang đánh giá riêng cho đối tượng học sinh khuyết tật học hòa nhập.

XIX. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH, XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC

- Tuân thủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm trên cơ sở kế hoạch hoạt động giáo dục. Thực hiện chi tiêu theo nguyên tắc đúng dự toán, công khai, minh bạch, đúng chế độ, đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Gắn công tác quản lý tài chính với việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Huy động các nguồn lực xã hội cùng tham gia chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, gắn kết giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc giáo dục học sinh.

XX. CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

- Nhà trường xây dựng và quản lý kênh truyền thông qua Website trường (<https://thcstranquoctoan.edu.vn/>), hệ thống quản lý trường học Vnedu, bản tin nội bộ. Hệ thống thông báo qua Zalo nhóm lớp, số liên lạc điện tử.

- Thông báo về kế hoạch giảng dạy, học tập, kiểm tra, các hoạt động ngoại khóa. Cập nhật tin tức, hình ảnh về phong trào thi đua, thành tích học sinh - giáo viên. Giới thiệu gương học sinh tiêu biểu, giáo viên giỏi, những điển hình tiên tiến. Tuyên truyền chủ trương, chính sách của ngành Giáo dục và chính quyền địa phương.

- Tổ chức các chuyên đề tuyên truyền: An toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số...

- Truyền thông về các ngày lễ, sự kiện lớn: Khai giảng, Ngày Nhà giáo Việt Nam, lễ tổng kết, các hội thi, hội thao.

XXI. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

- Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các nghị định hướng dẫn.

- Thành lập Hội đồng TĐKT vào đầu mỗi năm học để tham mưu, giúp việc trong việc tổ chức phong trào và bình xét.

- Xây dựng Quy chế Thi đua - Khen thưởng: Dựa trên hướng dẫn của cấp trên, thông qua Hội nghị viên chức - người lao động đầu năm học.

- Xây dựng Kế hoạch thi đua: Cụ thể hóa các chỉ tiêu về dạy và học, chất lượng mũi nhọn, hoạt động phong trào, và đăng ký danh hiệu của từng tập thể (tổ chuyên môn, lớp học) và cá nhân (giáo viên, nhân viên, học sinh).

- Nguyên tắc thực hiện

+ Công khai, minh bạch: Các tiêu chí chấm điểm, bình xét phải được phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh

+ Công bằng, dân chủ: Việc bình xét phải đi từ tổ chuyên môn/tổ văn phòng, bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai trước khi trình Hội đồng nhà trường xem xét.

+ Kịp thời, thực chất: Tránh hình thức đề phong trào thi đua thực sự tạo động lực đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thành viên

(1) Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; biên chế nhân sự; biên chế lớp học.

- Thực hiện các Quyết nghị của Hội đồng trường.

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng nhà trường và các cấp có thẩm quyền.

- Quản lý giáo viên, nhân viên, quản lý chuyên môn, phân công công tác, kiểm tra đánh giá xếp loại giáo viên, thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; thực hiện việc ký hợp đồng theo công việc dưới 12 tháng; tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo Quyết định của UBND xã hoặc của Phòng VH-XH.

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức, xét duyệt kết quả đánh giá xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh.

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường, thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường.

- Chỉ đạo các hoạt động của Đội TNTPHCM.

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.
- Chịu trách nhiệm trước cấp trên về toàn bộ các nhiệm vụ được quy định.
- Phụ trách tổ Tự nhiên, Văn phòng, TPT Đội.

(2) Đối với Phó hiệu trưởng phụ trách điểm chính

- Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được phân công theo quyết định phân công nhiệm vụ.
- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành mọi hoạt động của điểm chính.
- Cùng với Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về phần việc được giao.
- Phụ trách tổ Năng khiếu.

(3) Đối với Phó hiệu trưởng phụ trách phân hiệu

- Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được phân công theo quyết định phân công nhiệm vụ.
- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành mọi hoạt động của phân hiệu.
- Cùng với Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về phần việc được giao.
- Phụ trách tổ Xã hội.

(4) Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn ít nhất 02 tuần/1lần. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- Phân công nhiệm vụ cho giáo viên
- Tổ chức xây dựng phân phối chương trình dạy học môn học
- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục
- Xây dựng các chủ đề dạy học.
- Xây dựng các chuyên đề chuyên sâu theo bộ môn.
- Kiểm tra, giám sát giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục...
- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Ban giám hiệu về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.

5) Tổ trưởng tổ Văn phòng

- Lập kế hoạch và quản lý nhân sự: Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và phân công công việc cụ thể cho các thành viên, đồng thời giám sát, đánh giá chất lượng người lao động.

- Tham mưu: Giúp hiệu trưởng quản lý công tác văn thư, tài chính, tài sản, thống kê và an ninh trường học.

- Sinh hoạt tổ và bồi dưỡng nghiệp vụ: Chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của tổ văn phòng và đôn đốc các thành viên nâng cao năng lực chuyên môn.

- Quản lý hồ sơ: Lưu trữ hệ thống sổ sách hành chính đúng quy định, duy trì dân chủ và thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng giao.

(6) Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho Ban Giám hiệu về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám hiệu phân công.

(7) Đối với nhân viên

Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của hiệu trưởng, hỗ trợ các hoạt động giáo dục nhà trường.

(8) Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn;

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường,

- Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và thời khoá biểu. Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục.

- Huy động các lực lượng cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám hiệu phân công.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo Ban giám hiệu nhà trường.
- Ban giám hiệu kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ năm học.
- Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của UBND xã, Phòng VHXH, Sở GDĐT để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.
- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về Ban giám hiệu để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.
- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường Trung học cơ sở.
- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.
- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường THCS Trần Quốc Toàn năm học 2026 - 2027. Ban Giám hiệu yêu cầu CBQL, GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXX (báo cáo);
- Chi ủy Chi bộ (phê duyệt);
- Toàn thể CB, GV, NV trường (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIÊU TRƯỞNG



Bùi Nguyên Khánh